

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 08/11/2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G. Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
 - Bị đơn: Công ty TNHH MTV T, người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh T – Giám đốc. Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
 - Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Phan Thái Á. Địa chỉ: Tổ B, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G và Công ty TNHH MTV T (người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh T, người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thái Á) còn nợ và có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G số tiền 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó tiền gốc là 1.150.000.000đ (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Công ty TNHH MTV T (người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh T, người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Thái Á) còn nợ và có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G số tiền 1.250.000.000đ (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), trong đó tiền gốc là 1.150.000.000đ (một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Thời hạn thanh toán bắt đầu từ ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật, lộ trình thanh toán như sau:

- Thời gian chậm nhất đến ngày 30/5/2022: Phải trả 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng);

- Thời gian chậm nhất đến ngày 30/8/2022: Phải trả 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng);

- Thời gian chậm nhất đến ngày 30/11/2022: Phải trả 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng);

Sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự này có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH MTV T không trả được số nợ trên thì phải trả lãi đối với số tiền nợ còn lại theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH MTV T hiện đang sở hữu các tài sản: Trường mầm non NL và 03 Khách sạn SX là các tài sản bảo đảm để trả nợ cho vợ chồng ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G. Trong thời gian trả nợ, nếu Công ty TNHH MTV T chuyển nhượng giá trị cổ phần, chuyển nhượng tài sản hoặc có các nguồn thu nhập hợp pháp khác thì ưu tiên trả nợ cho vợ chồng ông Đỗ Tiến Đ, bà Điều Thị G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Bị đơn Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.750.000 đồng (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn ông Đỗ Tiến Đ số tiền tạm ứng án phí 27.450.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000216 ngày 08/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Thị Hoa

